

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3538443 Fax: 054 3539428

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỬA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG -
THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ**



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**

Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy
Hung, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh,
Đống Đa, Hà Nội

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1.	Tổ chức phát hành:	4
2.	Tổ chức tư vấn:	4
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	6
2.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông:	9
2.1.	Vốn điều lệ của Công ty	9
2.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	10
3.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
4.	Tình hình lao động	10
4.1.	Tổng số lao động của Công ty:	10
4.2.	Thu nhập bình quân.....	11
5.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	11
6.	Một số hợp đồng tiêu biểu Công ty đang thi công:	12
7.	Hoạt động kinh doanh	13
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	13
7.2.	Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần:	14
7.3.	Tình hình công nợ hiện nay.....	14
7.4.	Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận	16
V.	THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY .	18
1.	Rủi ro kinh tế.....	19
2.	Rủi ro pháp luật	20

3. Rủi ro đặc thù.....	21
4. Rủi ro từ đợt chào bán.....	21
5. Rủi ro khác	21
VI. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:	22
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	22
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	23
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc	25
4. Kế toán trưởng	26
VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	32
VIII. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	32

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG - THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ
- ❖ **Tên quốc tế:** THUA THIEN HUE STARTED CONSTRUCTION TRAFFIC - IRRIGATION JOINT STOCK COMPANY.
- ❖ **Tên viết tắt:** COXANO
- ❖ **Trụ sở chính:** 76 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại:** 054 3358443 **Fax:** 054 3539428
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:** 3300100787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 24 tháng 07 năm 2014;.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - *Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng và công nghiệp, điện và kỹ thuật dân dụng khác;*
 - *Thi công tu bổ tôn tạo các công trình văn hoá;*
 - *Xây dựng các công trình dân dụng;*
 - *Kinh doanh bất động sản;*
 - *Tư vấn giám sát các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp;*
 - *Thiết kế xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện;*
 - *Thiết kế các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp;*
 - *Thí nghiệm hỗn hợp bê tông, thử nghiệm cơ lý cát, sỏi, đá dăm xây dựng, cơ lý đất, nền đường, mặt đường;*
 - *Khai hoang cải tạo đồng ruộng;*
 - *Khai thác vật liệu xây dựng.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - **Vốn điều lệ đăng ký:** 17.000.000.000 đồng
 - **Vốn điều lệ thực góp:** 17.029.080.000 đồng
 - **Tổng số cổ phần:** 1.702.908 cổ phần
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - **Số lượng cổ phần chào bán:** 294.029 cổ phần
 - **Giá trị chào bán:** 2.940.290.000 đồng
 - **Giá khởi điểm:** 10.000 đồng/cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 698/QĐ-ĐTKDV ngày 08/12/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- 1. Tổ chức phát hành:** **Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế**
Đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Viết Quang**
Chức vụ: Tổng Giám đốc
- 2. Tổ chức tư vấn:** **Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**
Đại diện tổ chức Tư vấn: **Ông Phạm Hữu Tuân**
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm

về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và Cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Gồm đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty:	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VĐL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
SCIC:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND:	Ủy ban Nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

1.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên

- 1) ĐHĐCĐ thường niên một năm họp một lần, do chủ tịch HĐQT triệu tập trong khoản thời gian 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
- 2) cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 3) Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ thường niên:
 - a. Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo của các Ban kiểm soát;
 - b. Thông qua đề nghị của HĐQT về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ;
 - c. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ SXKD và đầu tư của năm tài chính mới;
 - d. Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu;
 - e. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác của HĐQT và Ban kiểm soát;
 - h. Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần);
 - i. Quyết định thành lập hay giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
 - j. Quyết định các vấn đề khác;

1.2. Hội đồng quản trị

- 1) HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
- 2) HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

- d. Quyết định phương án đầu tư.
- e. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- f. Quyết định bán số tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty ngoại trừ Bất động sản.
- g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty (trưởng, phó phòng và tương đương), quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó theo đề nghị của Giám đốc Công ty.
- h. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- i. Trình báo cáo quyết toán hàng năm lên ĐHĐCĐ.
- j. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- k. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi, định giá tài sản vốn góp không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- m. Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phiếu đã bán từng loại, quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- n. Kiến nghị về việc tổ chức lại hoặc giải thể, phá sản Công ty.
- o. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1.3. Ban kiểm soát

1) Ban kiểm soát có từ ba thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc biểu quyết bầu Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, nhưng phải đạt ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Nếu không đủ thành viên Ban kiểm soát, có bầu thêm hay không là do Đại hội quyết định.

2) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:

- a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;

Trình báo cáo thẩm định tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;

- d. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ Công ty;
- e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- f. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- g. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại Điều 47 của Điều lệ công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- h. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;
- i. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

2. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông:

2.1. Vốn Điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **3300100787** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 1999 và thay đổi lần thứ 17 ngày 24 tháng 07 năm 2014, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế là **17.000.000.000** đồng (*Mười bảy tỷ đồng chẵn*). Tuy nhiên theo Báo cáo tài chính giữa năm 2014 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế thì tại thời điểm 30/06/2014, Vốn điều lệ thực góp của Công ty là **17.029.080.000** đồng (*Mười bảy tỷ, không trăm hai mươi chín triệu tám mươi ngàn đồng*) tương ứng với 1.702.908 cổ phần.

2.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	294.029	2.940.290.000	17,27%
2	Cổ đông trong Công ty	29.894	1.749.990.000	1,76%
3	Cổ đông ngoài Công ty	1.378.985	12.338.800.000	80,98%
Tổng cộng		1.702.908	17.029.080.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

- 3. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

4. Tình hình lao động

- 4.1. Tổng số lao động của Công ty:** Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2014 là 54 người, trong đó lao động có trình độ trên Đại học và Đại học là 22 người; lao động có trình độ Cao đẳng và trung cấp là 13 người; lao động phổ thông là 19 người, chi tiết như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	<i>Phân theo trình độ lao động</i>		
	Trên Đại học và Đại học	22	40,7%
	Cao đẳng và trung cấp	13	24,07%
	Lao động phổ thông	19	35,19%
Tổng cộng		54	100%
2	<i>Phân theo đối tượng lao động</i>		
	Lao động trực tiếp	19	35,2%
	Lao động gián tiếp	35	64,8%
Tổng cộng		54	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

4.2. Thu nhập bình quân

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	Năm 2011	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	3.093.000	3.001.000	3.592.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

5. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Cơ sở pháp lý	Hình thức quản lý Nhà nước đối với thửa đất
1	Văn phòng Công ty Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	1.816	- Quyết định của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế số 2281/QĐ-UBND ngày 19/09/1997. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 32/QSĐĐ/124/01 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 14/07/2003. - Hợp đồng thuê đất số 09/HĐ-TĐ ngày 04/04/2001.	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Văn phòng chi nhánh Địa chỉ: xã Hồng Thượng, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	5.720	Quyết định số 257/QĐ-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 28/01/2006 về việc cho Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế thuê đất để làm văn phòng chi nhánh	Thuê đất trả tiền hàng năm
	Tổng	7.536		

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế)

6. Một số hợp đồng tiêu biểu Công ty đã thi công:

Tên/Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Chủ đầu tư	Năm thực hiện
Gói thầu Xây dựng số 2 thuộc dự án Mở rộng hoàn thiện Nhà máy Bia Phú Bài	13.078.627.104	Công ty TNHH Bia Huế	2011 - 2012
Gói thầu số 19 thuộc dự án đầu tư xây dựng Mở rộng đường nối Quốc lộ 1A - càn Chấn Mây	32.946.688.999	Ban quản lý dự án Hạ Tầng	2009 - 2011
Nâng cấp mở rộng tỉnh lộ 10A, đoạn qua khu C, Đô thị mới An Vân Dương	23.907.868.000	Ban quản lý phát triển khu đô thị mới tỉnh Thừa Thiên Huế	2012
Xây dựng đường và cầu đoạn Km63 + 700 đến km67 +770 Quốc lộ 49A	32.526.890.244	Ban quản lý dự án 4	2010 - 2012

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014
Tổng tài sản	80.822.251.080	71.701.131.294	71.465.181.428	72.546.205.562
% tăng/giảm	5,3%	-11,3%	-0,3%	1,5%
Vốn điều lệ	17.029.080.000	17.029.080.000	17.029.080.000	17.029.080.000
Doanh thu thuần	70.947.668.226	62.012.072.239	57.838.561.280	30.738.988
% tăng/giảm	-5,5%	-12,6%	-6,7%	-99,9%
Giá vốn hàng bán	64.603.046.095	57.720.854.397	53.165.791.427	28.628.440.813
% tăng/giảm	-5,3%	-10,7%	-7,9%	-46,2%
Giá vốn hàng bán/DTT	91,1%	93,1%	91,9%	93134,0%
Lợi nhuận sau thuế	29.460.601	-1.483.153.782	971.043.442	254.840.740
% tăng/giảm	-98,5%	-5134,4%	-165,5%	-73,8%
EPS	17	(871)	570	150

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011 – 2014 có xu hướng giảm dần về doanh thu. Doanh thu thuần của Công ty năm 2013 đạt 57.838.561.280 đồng, giảm 6,73% so với năm 2012 và giảm 18,48% so với năm 2011. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2013 có mức lãi ấn tượng, đạt 971.043.442 đồng, trong khi năm 2012 thua lỗ gần 1.483.153.782 đồng. Nguyên nhân là trong năm 2013 công ty không phải chịu các khoản giảm trừ doanh thu, trong khi chi phí tài chính mà chủ yếu là chi phí lãi vay giảm gần một nửa. Doanh thu từ hoạt động tài chính mang lại chỉ bằng 1% chi phí vào năm 2011 và 24% chi phí vào năm 2012 nên đến năm 2013 doanh nghiệp đã giảm hoạt động tài chính với chi phí giảm xuống gần 52% chi phí hoạt động tài chính năm trước. Vì vậy mặc dù năm 2013 hoạt động sản xuất kinh doanh doanh thu của công ty giảm so với 02 năm trước nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn tăng trưởng ở mức ấn tượng so với 02 năm trước.

Nếu xét riêng về doanh thu thuần của công ty qua các năm ta có thể thấy rằng giá vốn hàng bán luôn chiếm trên 91% doanh thu thuần qua các năm làm cho lợi nhuận thu được từ sản xuất kinh doanh nói riêng hay lợi nhuận sau thuế nói chung là quá thấp so với doanh thu thuần.

7.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	64.603.046.095	89,0	57.720.854.397	89,2	53.165.791.427	92,5
Chi phí TC	5.062.296.033	7,0	5.077.081.533	7,8	2.647.789.508	4,6
Chi phí lãi vay	4.994.367.958	6,9	4.339.500.608	6,7	2.647.789.508	4,6
Chi phí QLDN	2.894.306.352	4,0	1.891.312.099	2,9	1.679.700.054	2,9
Tổng cộng	72.559.648.480	100	64.689.248.029	100	57.493.280.989	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

Nhìn vào bảng cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2011 đến năm 2013 ta có thể thấy giá vốn hàng bán, khoản mục luôn chiếm trên 89% tỷ trọng chi phí, đã giảm 7,89% so với năm 2012 và giảm 17,7% so với năm 2011. Đây là nguyên nhân chính kéo tổng chi phí trong năm 2013 giảm đáng kể so với 02 năm trước. Hơn nữa, so với hai năm trước, sang năm 2013 công ty đã giảm tỷ trọng chi phí tài chính, mà chủ yếu là chi phí lãi vay, từ 7,0% năm 2011 và 7,8% năm 2012 xuống còn 4,6% vào năm 2013. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp giảm từ 4,0% năm 2011 xuống 1,9% vào năm 2011 và năm 2012, từ mức 2.894.306.352 đồng xuống 1.679.700.054 đồng, cũng góp phần làm tổng chi phí của năm 2013 giảm xuống.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Phải thu của khách hàng	11.139.529.812	18.358.595.054	17.031.464.555	17.217.364.273
Trả trước cho người bán	716.840.000	675.340.000	675.340.000	2.369.958.000
Các khoản phải thu khác	38.956.500	38.956.500	157.138.318	157.138.318
Tổng	11.895.326.312	19.072.891.554	17.863.942.873	19.744.460.591

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

Trong cả giai đoạn 2011 đến 2012, tại ngày 31/12/2012, tổng các khoản phải thu tăng mạnh 60,34% so với cuối năm 2011. Đến năm 2013, tổng các khoản phải thu lại giảm 6% so với năm trước. Nguyên nhân là do doanh thu tăng mạnh trong năm 2012 dẫn đến phải thu khách hàng tăng đột biến 65% trong cùng kỳ, tuy nhiên đến năm 2013 doanh thu giảm đã kéo theo phải thu khách hàng sụt giảm.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Nợ ngắn hạn	59.630.532.957	53.656.000.334	53.063.002.026	53.889.185.420
Vay và nợ ngắn hạn	26.155.922.640	23.137.767.008	23.602.297.878	23.331.835.826
Phải trả người bán	19.772.738.218	15.725.841.010	16.361.713.846	17.222.795.993
Người mua trả tiền trước	10.071.216.400	8.522.719.065	5.725.514.306	5.108.936.000
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	963.168.551	3.145.369.354	2.684.877.621	2.690.111.541
Phải trả người lao động	214.891.590	46.555.730	32.715.930	97.701.230
Các khoản phải trả phải nộp khác	2.438.395.464	3.044.912.472	4.631.336.750	5.415.809.135
Dự phòng phải trả ngắn	14.200.094	32.835.695	24.545.695	21.995.695
Nợ dài hạn	4.102.080.127	2.468.107.347	1.854.112.347	1.854.112.347
Phải trả dài hạn người bán	2.761.000.347	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	1.279.995.000	2.468.107.347	1.854.112.347	1.854.112.347
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	61.084.780	-	-	-
Tổng cộng	63.732.613.084	56.124.107.681	54.917.114.373	55.743.297.767

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

Tổng các khoản phải trả có xu hướng giảm dần qua các năm. Tại thời điểm 31/12/2013, tổng các khoản phải trả của Công ty là 54.917.114.373 đồng, giảm 2,15% so với cuối năm 2012 và 13,83% so với 2011. Trong đó, khoản mục vay và nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, luôn chiếm trên 93,6% tổng các khoản phải trả. Đây chủ yếu là khoản Công ty vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Thừa Thiên Huế. Nợ dài hạn giảm mạnh với tỷ lệ 40% vào năm 2012 và 25% vào năm 2013.

7.4. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận

Cơ cấu doanh thu:

(Đơn vị: đồng)

Hoạt động kinh doanh	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Hoạt động xây lắp	69.090.015.705	96,8%	60.234.902.181	96,6%	57.364.039.003	99,2%
Hoạt động bán hàng hóa	1.625.042.510	2,3%	1.705.901.047	2,7%	-	0,0%
Cung cấp dịch vụ	657.319.107	0,9%	404.111.739	0,6%	474.522.277	0,8%
Tổng cộng	71.372.377.322	100%	62.344.914.967	100%	57.838.561.280	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

Từ bảng cơ cấu doanh thu ta có thể nhận thấy doanh thu từ hoạt động xây lắp là nguồn doanh thu chính, chiếm trên 96% cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2013. Doanh thu từ bán hàng dịch vụ năm 2011 chỉ chiếm 2,3% cơ cấu nhưng đến năm 2013 gần như không mang lại doanh thu.

Cơ cấu lợi nhuận:

(Đơn vị: đồng)

Hoạt động kinh doanh	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng
Hoạt động xây lắp	26.514.541	90,0%	4.548.742.287	98,4%	4.539.298.164	97,1%
Hoạt động bán hàng hóa	1.767.636	6,0%	67.042.123	1,4%	-	0,0%
Cung cấp dịch vụ	1.178.424	4,0%	8.276.160	0,2%	133.471.689	2,9%
Tổng cộng	29.460.601	100%	4.624.060.570	100%	4.672.769.853	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

Tương tự, lợi nhuận đem lại từ hoạt động xây lắp cũng chiếm đến hơn 90% cơ cấu lợi nhuận.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	2013	6 tháng đầu năm 2014
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,10	1,14	1,15
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,48	0,47	0,55
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,59	4,00	3,13	0,00
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	80	91	117	223284
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,62	1,42	1,54	0,85
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	225	256	237	431
5. Vòng quay vốn lưu động	Lần	1,18	1,00	0,97	0,00
6. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	310	367	377	727388
7. Vòng quay khoản phải trả	Lần	1,06	0,96	0,96	0,52
8. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	346	379	381	705
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	0,04	-2,39	1,68	829,05
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,17	-8,71	5,70	1,50
3. ROA	%	0,04	-2,07	1,36	0,35
4. ROE	%	0,17	-9,52	5,87	1,52
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	372,9	360,3	331,9	331,7
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	78,86	78,28	76,84	76,84

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế)

Hệ số thanh toán hiện hành của Công ty năm 2013 là 1.14; năm 2012 và năm 2011 là 1,1. Nhìn vào số liệu theo thời gian cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp khá tốt khi một đồng nợ ngắn hạn luôn được đảm bảo bởi hơn một đồng tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh dưới 0,5 chứng tỏ doanh nghiệp không đủ tiền mặt để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn.

Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng giảm do tốc độ tăng các khoản phải thu cao hơn so với tốc độ tăng của doanh thu. Ngày thu tiền bình quân của Công ty có dấu hiệu tăng, chứng tỏ khách hàng đã tăng hiện tượng chậm trả tiền và gián tiếp chiếm dụng vốn của Công ty. Vòng quay hàng tồn kho có dấu hiệu tăng trong cả giai đoạn 2012-2013. Điều này là do, hàng tồn kho của Công ty đang tăng qua các năm.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2011 – 2012 ngày càng thấp, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VDL năm 2011 rất thấp, khoảng 0,04%, sang đến năm 2012 thì lỗ 2,39%. Các chỉ tiêu khác như tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ, ROA, ROE đều đạt mức thấp vào năm 2011 và tỷ lệ âm vào năm 2012. Điều này chứng tỏ công ty hoạt động chưa hiệu quả so với số tiền vốn bỏ ra và số tài sản đang sở hữu. Sang đến năm 2013, các chỉ tiêu bắt đầu hồi phục đạt mức dương và vượt qua mốc 2011. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là 1,68% và các chỉ tiêu còn lại là tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ, ROA, ROE lần lượt là 5,7%, 1,36% và 5,87% đều là mức khá cao so với hai năm trước.

V. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Thuận lợi:

- Đa số cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty đều hăng hái, nhiệt tình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Công ty là một trong những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm và hoạt động lâu năm trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thương hiệu COXANO đã tạo dựng được lòng tin của các chủ đầu tư cũng như các đối tác trong quá trình hoạt động.
- Hoạt động của công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và các ban ngành liên quan.

Khó khăn:

- Với lãi suất vay còn cao (11%) và món nợ ở mức trần 23 tỷ do các khoản kinh doanh kém hiệu quả ở sản phẩm dở dang để lại từ các năm trước, công ty phải trả một mức lãi vay khá lớn, xấp xỉ 2.5 tỷ đồng. Các cổ đông trong công ty không có khả năng đầu tư thêm vốn cho công ty trong khi vốn chủ sở hữu quá nhỏ, nằm dưới dạng tài sản nên công ty phải vay vốn ngân hàng rất lớn để hoạt động. Do đó, rủi ro công ty phải gánh chịu rất lớn khi lãi suất vay tăng cao, đặc biệt công ty lại đang phải vay bằng tín chấp một khoản khá lớn.
- Việc chính phủ hạn chế đầu tư công khiến cho vốn dành cho các công trình công ích bị cắt giảm. Có nhiều công trình mà công ty trúng thầu đang thi công dở như quốc lộ 8A, các công trình ở khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô,.. bị ngưng lại. Sản phẩm dở dang không thực tế lớn dẫn tới chi phí lãi vay cho khoản tồn tại này lớn, lợi nhuận các công trình thi công trong năm không thể bù đắp chi phí lãi vay.
- Đầu tư công bị cắt giảm, số lượng dự án ít, năng lực tìm kiếm công việc hạn chế nên không đủ việc để bộ máy hoạt động đúng công suất.

- Một số công trình đã trúng thầu từ năm trước nhưng vốn bố trí không đủ nên công ty phải thi công theo vốn bố trí, dẫn tới tiến độ thi công chậm và đến nay giá các loại vật liệu cao hơn lúc dự thầu lại không được điều chỉnh giá. Phần lớn các công trình này đều đang thi công dang dở, chưa được nghiệm thu xong và nằm trong tình trạng không được bù giá kịp thời.
- Nhiều công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng do nhà nước không bố trí kịp vốn trả nên phải treo nợ các đơn vị thi công. Hiện nay nhà nước còn nợ công ty hơn 17 tỷ đồng. Một số hạng mục thi công xong nhưng lại vướng thủ tục nên chưa nghiệm thu được. Điều này đã dẫn đến sự tồn đọng vốn của công ty. Do công ty vẫn trả nợ lãi ngân hàng khoảng 200 triệu/ tháng nên tình hình tài chính của công ty luôn ở trạng thái nguy hiểm.
- Trong năm 2011 giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào liên tục tăng cao, trong khi các công trình đã đấu thầu thì không được bù giá, hoặc có được bù giá thì thường không kịp thời, bù chưa xong thì giá ngoài thị trường đã tăng lên. Phần lớn các công trình của Công ty đang thi công dở dang và chưa nghiệm thu đều nằm trong tình trạng không được bù giá kịp thời.
- Mức đầu tư XD CB của địa bàn đã chững lại nhưng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này tăng rất nhanh, đặc biệt là các doanh nghiệp có năng lực tốt dẫn đến công ty bị đe dọa thị phần, hoạt động ngày càng khó khăn hơn.
- Hệ thống thiết bị và các phương tiện thi công đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng khiến cho chi phí sửa chữa tăng cao, tiến độ thi công công trình bị chậm, làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thi công và uy tín của Công ty. Công ty buộc phải thuê ngoài để thay thế.

IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sáu tháng đầu năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế về chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về

tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3% .Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong 6 tháng đầu năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiềm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù nghề nghiệp

Trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các Công ty trong ngành xây lắp nói chung và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế nói riêng, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu.

Bên cạnh đó, giá cả các yếu tố đầu vào của ngành xây dựng có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến chi phí của Công ty, giảm lợi nhuận. Tuy nhiên Công ty cũng có nhiều thuận lợi là đã có uy tín trong ngành xây lắp, kinh nghiệm trong đấu thầu và đông đảo khách hàng truyền thống nên việc đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra là khả thi.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá cổ phiếu niêm yết và giá các cổ phiếu trên thị trường OTC đều sụt giảm liên tục. Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

VI. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Đinh Như Thắng - Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 23/03/1951
Nơi sinh : Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 19098331
Ngày cấp: : 17/08/2012 tại CA Huế
Địa chỉ thường trú : Thửa 171 KQH Nam Vỹ Dạ– TP Huế-TT Huế
Chức vụ hiện nay: : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ : 535.441 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 535.441 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ Ông Văn Tiến Nghĩa

Ngày tháng năm sinh : 28/07/1975
Nơi sinh : Vũng Tàu
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 271164800
Địa chỉ thường trú : 21/55, KP9, Hố Nai, Biên Hoà, Đồng Nai.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

❖ **Ông Hồ Hoàng Ngọc Dũng**

Ngày tháng năm sinh : 11/06/1971
Quốc tịch : Việt Nam
Nơi sinh : Huế
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 191219023
Địa chỉ thường trú : 19 Nguyễn Đức Cảnh – P.Xuân Phú – TP Huế
Trình độ văn hoá : 12/12
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ông Trương Quý Ca**

Ngày tháng năm sinh: : 24/10/1966
Quốc tịch: : Việt Nam
Dân tộc: : Kinh
Quê quán: : Quảng Trị
Số CMND: : 270681356
Địa chỉ thường trú: : Tổ 7, Khu phố 7, P.Phước Hưng, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Trình độ văn hóa: : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính-Kế hoạch, Kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ Sản xuất Thương mại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nước khoáng thiên nhiên Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ **Bà Huỳnh Thị Mỹ Dung**

Ngày tháng năm sinh : 06/11/1986
Nơi sinh : Đồng Nai
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 271917894
Địa chỉ thường trú : 67 Kp 2, Phường Phú Bình, TX Long Khánh, Đồng Nai.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

❖ **Ông Vũ Trọng Anh Tài**

Ngày tháng năm sinh : 14/05/1967
Nơi sinh : Thành phố Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 190951215
Địa chỉ thường trú : 92 đường Nhật Lệ, phường Thuận Thành, thành phố Huế
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:

- Từ 1990 đến 2004: Kế toán Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế ;
- Từ 2005 đến 2007: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế ;

- Từ 2008 đến 2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Ngôi Nhà Huế;
- Từ 2011 đến 2013: Kế toán trưởng Công ty Mỹ Hoàng;
- Từ 2013 đến hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hưng Việt;

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ Ông Lê Viết Quang – Tổng Giám Đốc

Ngày tháng năm sinh : 12/09/1974

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi sinh : Thuỷ An, Tp.Huế

Dân tộc : Kinh

Số CMND : 2014400333

Địa chỉ thường trú : 65 Nguyễn Đức Tịnh, Tp.Huế

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng Thủy lợi - Thủy điện

Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/1998 đến 10/2000: Nhân viên kỹ thuật Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 11/2000 đến 03/2003: Đội trưởng sản xuất Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 04/2003 đến 04/2007: Giám đốc Xí nghiệp VI thuộc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 05/2007 đến 08/2011: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 09/2011 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

❖ **Ông Nguyễn Quốc Anh - Phó Tổng Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 28/4/1966
Quốc tịch : Việt Nam
Nơi sinh : Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 190922785
Địa chỉ thường trú : 27 Lê Trung Đình, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- Từ tháng 7/1984 đến 8/1989: Công tác tại Xí nghiệp Dệt Phú Xuân, Bình Trị Thiên;
- Từ tháng 9/1989 đến 12/1989: Xí nghiệp Gia Cầm Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 01/1990 đến nay: Công tác tại Công ty Cp Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế ;

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

4. Kế toán trưởng

❖ **Ông Nguyễn Công Sơn - Kế toán trưởng**

Ngày tháng năm sinh : 10/02/1969
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nơi sinh : Thuận Lộc, Tp.Huế
Số CMND : 191157716

Địa chỉ thường trú : 30/11/137 Đinh Tiên Hoàng, Tp.Huế

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngành kế toán tài chính

Quá trình công tác

- Từ tháng 01/1999 đến 8/2001: Kế toán thống kê đội XDCT số 3 thuộc Công ty Cp Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 9/2001 đến 12/2004: Nhân viên phòng Tài vụ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 01/2005 đến 05/2007: Phó phòng tài vụ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Từ tháng 6/2007 đến nay: Quyền trưởng phòng Tài vụ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAO THÔNG - THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ**
- ❖ Tên viết bằng tiếng Anh: **THUA THIEN HUE STARTED CONSTRUCTION TRAFFIC - IRRIGATION JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên công ty viết tắt: **COXANO**
- ❖ Trụ sở chính: **76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế**
- ❖ Điện thoại: **054 3358443**
- ❖ Fax: **054 3539428**
- ❖ Vốn điều lệ: **17.029.080.000 đồng**
- ❖ Loại cổ phần phát hành: **Cổ phần phổ thông**
- ❖ Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng (mười ngàn đồng chẵn./.)**
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: **294.029 cổ phần**
- ❖ Giá khởi điểm: **10.000 đồng/cổ phần (mười ngàn đồng một cổ phần).**
- ❖ Hình thức phát hành: **Đấu giá công khai**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Điều kiện tổ chức đấu giá:

Chỉ tiến hành tổ chức đấu giá khi có ít nhất 02 nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia đăng ký.

6. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế ;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế ;

7. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 08h00 ngày 17/12/2014 đến 15h30 ngày 13/01/2015.**
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - **Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088

- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế :**

- Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: 054 3358443

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

***Lưu ý:** Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.*

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

8. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30 ngày 14/01/2015** đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

9. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

10. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 08h00 ngày 19/01/2015 đến 15h30 ngày 30/01/2015.**
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 08h00 ngày 19/01/2015 đến 15h30 ngày 27/01/2015.**
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc buổi lễ bán đấu giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế.

12. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số

139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

14. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế**

Địa chỉ: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Thời gian tổ chức đấu giá: **09h00 ngày 16/01/2015.**

VIII. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên Huế

Trụ sở chính: 76 Lý Thái Tổ, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3358443

Fax: 054 3539428

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: <http://www.ivs.com.vn>

3. Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước – chi nhánh miền Trung

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3664555

Fax: 0511.3664557

**Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư xây
dựng giao thông – thủy lợi Thừa Thiên
Huế**

**Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Đã ký

Đã ký

Ông: Lê Viết Quang

Ông: Phạm Hữu Tuấn

Tổng Giám đốc

Phó Tổng giám đốc

